TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số: 18/2019/HS-GĐT
Ngày 27 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: - Ông Nguyễn Vinh Quang

- Ông Trần Văn Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Nguyễn Thị Kh (tên gọi khác: Th) sinh năm 1973; trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh B; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có chồng (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/3/2017.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Văn C, Dương Thị L đều bị kết án về tội "Mua bán người").

* *Người bị hại:* Chị Nông Thị L, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Dương Thị L có hộ khẩu thường trú ở tỉnh B và lấy chồng, sinh sống tại Trung Quốc. Do quen biết với Nguyễn Thị Kh nên Dương Thị Lđã tìm đến nhà Kh đặt vấn đề đưa phụ nữ sang Trung Quốc để bán lấy tiền chia nhau. Đến tháng 6/2014, Kh làm quen với Hoàng Văn T, Nguyễn Văn C và nói với cả hai tìm phụ nữ để bán sang Trung Quốc lấy chồng sẽ được Kh trả cho mỗi người 10.000.000 đồng thì được các đối tượng này đồng ý.

Cuối tháng 12/2014, Nguyễn Văn C gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Kh báo tìm được chị Nông Thị L muốn đi Trung Quốc lấy chồng. Kh và C bàn nhau

lừa đưa chị Nông Thị L xuống tỉnh B để bán hàng với lương cao. Vài ngày sau khi chị L xuống tỉnh B thì Kh, C và T đi xe taxi đón chị Nông Thị Lvào nhà nghỉ ở khu công nghiệp Đ. Tại đây, cả 3 bàn với chị Nông Thị L sang Trung Quốc có việc làm lương khoảng 30.000.000 đồng/tháng nên chị Nông Thị L đồng ý. Ngày 26/12/2014, Kh cùng T, C đưa chị Nông Thị L đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh L rồi C và T nói dối bận việc đi theo sau nên chị Nông Thị L đồng ý đi theo Kh. Đồng thời, Kh báo cho Dương Thị L biết tin và được Dương Thị L cho người dẫn Kh cùng chị Nông Thị L đi theo đường mòn cửa khẩu Cốc Nam sang Trung Quốc rồi đi đến thị trấn Bằng Tường thuộc tỉnh Quảng Tây để đến nhà của Dương Thị L ở tỉnh An Huy. Tại đây, Dương Thị L và Kh ép bán chị Nông Thị L cho một người Trung Quốc với giá 60.000 tệ. Dương Thị L chia cho Nguyễn Thị Kh 25.000 tệ nhưng giữ lại 10.000 tệ với lý do để bảo đảm cho việc bán chị Nông Thị L nên Kh chỉ nhận số tiền 15.000 tệ. Nguyễn Thị Kh về Việt Nam đổi 15.000 tệ được 49.000.000 đồng rồi chia cho C và T 20.000.000 đồng (C hưởng lợi 10.500.000 đồng; T hưởng lợi 9.500.000 đồng).

Tháng 12/2016, chị Nông Thị L được cơ quan chức năng giải cứu về Việt Nam; ngày 23/3/2017 chị Nông Thị L trình báo Công an tỉnh L về việc bị lừa bán sang Trung Quốc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/HSST ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh L áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Dương Thị L, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 7 năm tù; Nguyễn Thị Kh 6 năm tù; Hoàng Văn T 5 năm tù, đều về tội "Mua bán người".

Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 304/2018/HSPT ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn C 5 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán người".

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 23/QĐ-VC1-V1 ngày 01/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 120/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh L; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 120/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh L để xét xử lại sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Kh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Cuối tháng 12/2014, Nguyễn Thị Kh cùng Dương Thị L, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn T có hành vi lừa chị Nông Thị L qua biên giới Việt -Trung để bán cho người đàn ông Trung Quốc với số tiền 60.000 tệ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Thị Kh, Dương Thị L, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn T về tội "Mua bán người" theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Theo nội dung kháng nghị giám đốc thẩm cho rằng mức hình phạt đối Nguyễn Thị Kh 06 năm tù là còn nhẹ. Tuy nhiên căn cứ vào vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy Dương Thị L có vai trò chính và cao nhất do Dương Thị L là người chủ động đặt vấn đề mua bán người với Nguyễn Thị Kh; trực tiếp giao dịch bán chị Nông Thị L cho người đàn ông Trung Quốc; phân chia tiền và giữ lại số tiền nhiều nhất để hưởng lợi. Đối với Nguyễn Thị Kh là người đầu tiên chấp nhận ý chí của Dương Thị L về việc lừa phụ nữ từ Việt Nam sang Trung Quốc để bán. Kh đặt vấn đề lừa bán phụ nữ với C, T và được các đối tượng này đồng ý. Sau đó, Kh là người trực tiếp đưa chị Nông Thị L sang Trung Quốc, mọi chi phí đều do Kh chi trả. Tại Trung Quốc, khi chị Nông Thị L phản ứng muốn quay trở lại Việt Nam thì Kh cùng Dương Thị L dọa nạt, ép buộc nên chị Nông Thị L phải chấp nhận, buông xuôi. Số tiền nhận được từ Dương Thị L thì Kh đứng ra chia tiền cho C, T và giữ lại số tiền nhiều hơn để chiếm hưởng. Như vậy, cần xác định trong vụ án này Dương Thị L có vai trò chính; Kh có vai trò sau Dương Thị L nhưng phải cao hơn C thì mới có sự phân hóa tội phạm để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm mặc dù xác định Dương Thị L giữ vai trò chính nhưng lại xử phạt Nguyễn Văn C 07 năm tù (ngang bằng với Dương Thị L) là chưa phù hợp nên Tòa án cấp phúc thẩm quyết định giảm một phần hình phạt đối với C còn 05 năm 06 tháng tù. Như vậy, xem xét toàn diện nội dung vụ án cũng như đối chiếu hình phạt của từng bị cáo trong vụ án thì thấy mức hình phạt 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với Kh là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; khoản 1 Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 23/QĐ-VC1-V1 ngày 01/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 120/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh L về phần hình phạt đối với Nguyễn Thị Kh.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuân **Nguyễn Vinh Quang** **Bùi Thị Minh**